

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 827/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 25 tháng 5 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội
huyện Sông Hinh đến năm 2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ các Nghị định: số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt, quản lý quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội; số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 92/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư 03/2008/TT-BKH ngày 01 tháng 7 năm 2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2255/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2007 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đề cương nhiệm vụ quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Sông Hinh đến năm 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư (tại Báo cáo số 159/BC-SKHĐT ngày 10/5/2011) “Về việc Báo cáo thẩm định Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Sông Hinh đến 2020”,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Sông Hinh đến năm 2020, với các nội dung chính như sau:

1. Quan điểm phát triển.

- Phát triển kinh tế - xã hội huyện Sông Hinh được đặt trong mối quan hệ với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội cả nước. Khai thác hiệu quả nội lực, tích cực tranh thủ sự hỗ trợ từ bên ngoài, đưa kinh tế - xã hội huyện phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững.

- Phát huy yếu tố con người, xem con người là trung tâm của sự phát triển. Tăng cường giáo dục, đào tạo, nâng cao dân trí, chăm sóc sức khỏe cho người dân; triển khai hiệu quả chính sách thu hút lao động có trình độ chuyên môn cao về công tác lâu dài tại huyện.

- Phát triển có trọng tâm, trọng điểm, tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hóa. Phát triển các ngành có lợi thế về nguồn nguyên liệu, lao động tại chỗ.

- Ưu tiên đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị, hệ thống giao thông, mạng lưới điện, thủy lợi, cấp nước, công nghệ thông tin, bưu chính viễn thông, y tế, giáo dục, văn hóa thông tin...

- Phát triển kinh tế gắn với đảm bảo công bằng, tiến bộ xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái, thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo, xóa nhà ở tạm, giải quyết việc làm, gia tăng các phúc lợi xã hội; khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên hợp lý, tiết kiệm.

- Liên kết phát triển giữa huyện Sông Hinh với các địa phương lân cận, các khu kinh tế trọng điểm để khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế, học tập kinh nghiệm, hỗ trợ nhau cùng phát triển.

- Củng cố quốc phòng an ninh, phát huy tinh thần đoàn kết giữa đồng bào các dân tộc đang sinh sống tại địa phương. Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở trong sạch, vững mạnh.

2. Mục tiêu phát triển.

a) Mục tiêu tổng quát:

- Huy động tối đa mọi nguồn lực, khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế sẵn có để duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, ổn định và bền vững, tạo sự chuyển biến mạnh về chất lượng trong quá trình phát triển. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng nhanh tỷ trọng ngành công nghiệp và dịch vụ, đồng thời đưa ngành nông nghiệp lên sản xuất hàng hóa lớn gắn với công nghiệp chế biến và thị trường, phát triển mạnh kinh tế lâm nghiệp gắn với du lịch sinh thái, tăng nhanh giá trị trên một đơn vị diện tích. Thực hiện tốt chính sách của Đảng và Nhà nước đối với khu vực miền núi, quan tâm đào tạo nguồn nhân lực, phát triển hệ thống y tế, các hoạt động văn hóa, thể thao, đẩy nhanh xóa đói giảm nghèo, đảm bảo đủ đất sản xuất, việc làm ổn định cho nhân dân. Bảo vệ môi trường sinh thái. Xây dựng lực lượng quốc phòng, an ninh vững chắc, sẵn sàng đối phó với mọi âm mưu của các thế lực thù địch, đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

- Phân đấu đến năm 2020, đưa nền kinh tế huyện từ chỗ chủ yếu là nông nghiệp (không tính giá trị gia tăng của các thủy điện) trở thành huyện có công nghiệp tương đối phát triển, hỗ trợ đắc lực cho nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa, gắn với phát triển dịch vụ đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế xã hội.

b) Mục tiêu cụ thể:

* Về kinh tế:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2011-2020: 13%/năm. trong đó giai đoạn 2011-2015: 12,7%/năm và giai đoạn 2016-2020: 13,4%/năm.

- Cơ cấu kinh tế:

+ Toàn vùng: Công nghiệp - Nông nghiệp - Dịch vụ năm 2015: 59,7% - 29,5% - 10,8%; năm 2020: 54,8% - 26% - 19,2%.

+ Toàn vùng không kể giá trị gia tăng của các thủy điện: Công nghiệp - Nông nghiệp - Dịch vụ năm 2015: 50% - 34,1% - 15,9%; năm 2020: 38,1% - 39,1% - 22,8%.

- Giá trị gia tăng bình quân đầu người (VA/người) năm 2015 đạt 1.600 USD, năm 2020 đạt 2.750 USD.

- Thu ngân sách địa phương tăng bình quân giai đoạn 2011-2015: 18%/năm, giai đoạn 2016-2020: 17%/năm.

* Về xã hội:

- Duy trì tốc độ tăng dân số tự nhiên bình quân hàng năm 1,15%, trong đó giai đoạn 2011-2015: 1,17%/năm, giai đoạn 2016-2020: 1,12%/năm. Đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, dân số đô thị năm 2015: 28,5% và năm 2020: 30% tổng dân số. Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng năm 2015 còn 20%, năm 2020 dưới 10%.

- Giữ vững kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở, phấn đấu đạt chuẩn phổ cập trung học phổ thông năm 2015. Tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2015: 30%, năm 2020: 60%.

- Giảm nhanh tỷ lệ hộ nghèo xuống 10% năm 2015 và đến năm 2020 cơ bản không còn hộ nghèo, ngăn chặn tái nghèo, nâng cao chất lượng cuộc sống cho các hộ nghèo, gia đình chính sách.

- Chuyển dịch cơ cấu lao động theo ngành nghề, đến năm 2020 lao động nông nghiệp còn khoảng 50% tổng lao động xã hội.

* Về môi trường:

- Tỷ lệ che phủ rừng vào năm 2015: 50%; năm 2020: 55%.

- Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước máy năm 2015 xấp xỉ 100%.

- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh qua năm 2015: 90% và năm 2020 xấp xỉ 100%.

- Tỷ lệ hộ gia đình ở nông thôn có công trình hợp vệ sinh 90% năm 2015; 95% năm 2020.

3. Phương án phát triển:

Chọn phương án I nêu trong báo cáo Quy hoạch làm phương án phấn đấu thực hiện với các nội dung chính:

- Nâng cao hiệu quả khai thác của các nhà máy thủy điện Sông Hinh, Krông H'Năng; đầu tư chiều sâu công nghiệp - TTCN hiện có, phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế về nguyên liệu tại chỗ, hoàn thiện kết cấu hạ tầng và gọi vốn đầu tư lấp đầy cụm công nghiệp Sông Hinh, hình thành các cụm công nghiệp khác như Eabar, Đức Bình Đông.

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng ngành chăn nuôi, tăng hàm lượng khoa học công nghệ trong sản phẩm. Phát triển các vùng chuyên canh cây công nghiệp tập trung. Tăng cường bảo vệ và phát triển rừng.

- Nâng cao chất lượng thương mại nội địa, phát triển du lịch sinh thái. Phát triển các dịch vụ khác đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế xã hội.

- Đầu tư hoàn chỉnh các kết cấu hạ tầng quan trọng như: Tuyến đường Đông Trường Sơn qua huyện Sông Hinh, trục giao thông phía Tây, kiến nghị Trung ương nâng cấp ĐT645 thành quốc lộ 29. Đẩy nhanh tốc độ phát triển đô thị, đầu tư nâng cấp thị trấn Hai Riêng để sau năm 2020 đủ điều kiện nâng cấp thành đô thị loại IV.

4. Phát triển các ngành và lĩnh vực:

a) Các ngành kinh tế:

* Công nghiệp - TTCN:

- Phát triển với tốc độ cao để thúc đẩy các ngành kinh tế khác cùng phát triển, tốc độ tăng giá trị gia tăng (VA_{CN}) bình quân hàng năm giai đoạn 2011-2020: 11,7%/năm, trong đó giai đoạn 2011-2015: 12,3%/năm và giai đoạn 2016-2020: 11%/năm.

- Khuyến khích và tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất đầu tư chiều sâu, đổi mới thiết bị công nghệ để nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh, quan tâm xây dựng thương hiệu hàng hóa.

- Tập trung phát triển mạnh các ngành công nghiệp thủy điện, chế biến nông, lâm sản (tinh bột sắn, cà phê, cao su, lâm sản, súc sản, thức ăn gia súc...), khai thác khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng gắn với quy hoạch ổn định vùng nguyên liệu, mở rộng thị trường tiêu thụ và bảo vệ môi trường.

- Khôi phục và phát triển làng nghề dệt thổ cẩm tại buôn Lê Diêm (thị trấn Hai Riêng) và các thôn, buôn ở các xã Ea Lâm, xã Ea Trol... vừa bảo tồn, phát triển ngành nghề thủ công truyền thống, vừa cung cấp sản phẩm phục vụ phát triển du lịch. Nghiên cứu du nhập các ngành nghề mới: đan lát, mây tre nứa lá... góp phần giải quyết việc làm cho người lao động.

- Đầu tư và khai thác hiệu quả các cụm công nghiệp - TTCN: Sông Hinh, Đức Bình Đông; Ea Bar. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, tạo cơ chế thuận lợi và chính sách phát triển hợp lý nhằm thu hút các thành phần kinh tế đầu tư phát triển.

* Nông - Lâm - Ngư nghiệp:

- Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, lựa chọn cơ cấu cây trồng, vật nuôi, biện pháp canh tác phù hợp để nâng cao hiệu quả sản xuất. Tốc độ tăng giá trị gia tăng (VA_{NN}) bình quân hàng năm giai đoạn 2011-2020: 9,5%/năm, trong đó giai đoạn 2011-2015: 9%/năm, giai đoạn 2016-2020: 10%/năm.

- Nông nghiệp: Điều chỉnh lại cơ cấu sản xuất theo hướng tăng tỷ trọng ngành chăn nuôi, mở rộng diện tích trồng cây công nghiệp, cây ăn quả, xây dựng thành các vùng chuyên canh tập trung quy mô lớn, đảm bảo cung cấp đủ nguyên liệu cho các nhà máy chế biến trên địa bàn và các vùng lân cận; chú trọng phát triển đàn bò.

Mở rộng diện tích trồng lúa nước ở các khu vực có điều kiện thuận lợi, chuyển một số diện tích lúa rẫy bắp bênh sang trồng các loại cây khác có hiệu quả kinh tế cao hơn:

+ Cây lúa: đến năm 2015, có khoảng 1.600 - 1.800ha diện tích canh tác và ổn định diện tích này đến năm 2020.

+ Cây bắp: ổn định diện tích đến năm 2020 khoảng 2.000ha.

- + Cây mía: đến năm 2015 khoảng 2.400 - 2.500ha và ổn định diện tích này đến năm 2020.
- + Cây sắn mì: ổn định diện tích gieo trồng hàng năm từ 5.500 - 6.000ha.
- + Cây cao su: đến năm 2015: 5.000ha, năm 2020: 6.000ha.
- + Cây tiêu: năm 2015 khoảng 80-100ha và ổn định diện tích này đến năm 2020.
- + Cây cà phê: ổn định diện tích từ 1.600 - 1.700ha.
- + Cây ca cao: đến năm 2015 khoảng 1.000ha và 2.000ha đến năm 2020.
- + Cây ăn quả: diện tích năm 2020 khoảng 1.500 - 2.000ha.
- + Cỏ chăn nuôi: diện tích đến năm 2020 từ 3.000 - 4.000ha và một số cây trồng khác.

Phát triển quy mô đàn gia súc gia cầm, đầu tư khoa học công nghệ để nâng cao chất lượng giống; tăng cường công tác thú y, phòng chống dịch bệnh. Đến năm 2020, tổng đàn bò: 40 nghìn con (*tỷ lệ bò lai chiếm 80%*); đàn heo: 20 nghìn con; gia cầm các loại 300 nghìn con. Ngoài ra, trên cơ sở khai thác điều kiện đặc thù của từng địa phương, tận dụng vườn nhà, vườn đồi, vườn rừng khuyến khích phát triển đa dạng các vật nuôi như: ngựa, nhím, hươu, nai, heo rừng lai...

- Lâm nghiệp: Tăng cường bảo vệ và trồng rừng. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc giao đất, giao rừng cho nhân dân và các thành phần kinh tế có nhu cầu sản xuất lâm nghiệp. Từng bước đưa ngành lâm nghiệp trở thành ngành kinh tế mạnh, đóng góp vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội.

- Thủy sản: Tận dụng tối đa diện tích mặt nước hồ thủy điện Sông Hinh, Hồ Trung tâm... để nuôi thủy sản đáp ứng một phần nhu cầu tại chỗ, diện tích thả nuôi đến năm 2020: Trên 100ha.

- Tạo điều kiện về vốn, khoa học công nghệ cho các trang trại mở rộng quy mô và nâng cao hiệu quả sản xuất, tiếp tục khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư các mô hình trang trại đa ngành nghề, đến năm 2020, toàn huyện có 500 - 600 trang trại.

- Tăng cường khuyến nông - lâm, phát triển hệ thống dịch vụ cung ứng vật tư, hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ, giống, công nghệ bảo quản, thu mua và tiêu thụ sản phẩm. Đồng thời tạo điều kiện cho nông dân tiếp cận các dịch vụ tài chính để mở rộng sản xuất.

* Các ngành dịch vụ:

- Tốc độ tăng giá trị gia tăng (VA_{DV}) bình quân hàng năm giai đoạn 2011-2020: 26,2%/năm, trong đó: giai đoạn 2011-2015: 25,5% và giai đoạn 2016-2020: 27%.

- Nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh sản phẩm, chú trọng phát triển một số mặt hàng có lợi thế so sánh và nhu cầu thị trường đang tăng cao. Đẩy mạnh hoạt động thương mại với bên ngoài.

- Thực hiện hiệu quả chính sách trợ giá, trợ cước các mặt hàng thiết yếu và đảm bảo cung ứng đầy đủ các mặt hàng này cho đồng bào các dân tộc thiểu số. Mở rộng mạng lưới thu mua nông sản hàng hóa địa phương.

- Tăng cường quảng bá phát triển du lịch, gắn kết chặt chẽ hoạt động du lịch của huyện với du lịch của tỉnh, vùng. Chú trọng đầu tư và khai thác hiệu quả lòng hồ thủy điện Sông Hinh, Sông Ba Hạ, Krông H'Năng; Hồ trung tâm, Thác H'Ly; Thác Suối Mây, Thác Mare... để phát triển loại hình du lịch sinh thái.

- Mở rộng các hoạt động tín dụng nhằm tạo điều kiện cho người dân tiếp cận nguồn vốn để mở rộng sản xuất. Phát triển các loại hình bảo hiểm trong nông nghiệp.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển dịch vụ vận tải, dịch vụ bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin bảo hiểm, tư vấn, y tế, thông tin...

b) Phát triển các lĩnh vực xã hội:

- Tiếp tục hạ thấp tỷ lệ tăng dân số tự nhiên, quản lý chặt chẽ hiện tượng di dân tự do. Thực hiện tốt chính sách đoàn kết dân tộc và các chính sách xã hội. Cải thiện chất lượng cuộc sống, môi trường làm việc và điều kiện sinh thái.

- Triển khai hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, nâng cao mức sống các hộ đã thoát nghèo, hạn chế tái nghèo, hỗ trợ kỹ thuật, hướng dẫn bà con làm kinh tế...

- Đầu tư cải thiện mạng lưới y tế, nâng cao chất lượng đội ngũ y bác sỹ, quan tâm chăm sóc sức khỏe nhân dân, mở rộng y tế cộng đồng, xóa bỏ cơ bản các bệnh truyền nhiễm, tiêm đủ vắc xin cơ bản cho trẻ em.

- Ưu tiên nguồn lực đầu tư cho giáo dục, đào tạo, nâng cao dân trí. Mở rộng hệ thống các trường mầm non đến địa bàn các xã. Mở rộng đào tạo nghề nghiệp và chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động, tăng tỷ lệ học sinh trúng tuyển vào các trường đại học, cao đẳng.

- Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng giảm dần lao động nông nghiệp, đến năm 2020 lao động nông nghiệp còn 50%. Mỗi năm giải quyết việc làm mới cho khoảng 700 - 750 lao động.

- Nâng cao hiệu quả các hoạt động văn hóa, thông tin từ huyện đến cơ sở. Nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số, từng bước xóa bỏ các hủ tục, mê tín dị đoan. Đến năm 2015, toàn huyện có 92% hộ gia đình, 90% thôn, buôn đạt tiêu chuẩn văn hóa, tương ứng đến năm 2020 đạt trên 95% gia đình văn hóa, thôn buôn văn hóa.

- Đưa các hoạt động thể dục thể thao vào công sở, trường học và các địa bàn dân cư, phát triển các phong trào toàn dân rèn luyện thể thao. Tăng cường đẩy mạnh các hoạt động giao lưu VH-TT-TD giữa các huyện miền núi, giữa Sông Hinh và các huyện giáp ranh thuộc các tỉnh lân cận.

c) Quốc phòng an ninh - Xây dựng hệ thống chính trị:

- Về quốc phòng: Thường xuyên củng cố và tăng cường tiềm lực quốc phòng kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội; Ổn định dân cư các địa bàn xung yếu, vùng giáp ranh phù hợp với chiến lược quốc phòng và chiến lược an ninh quốc gia. Xây dựng vững chắc nền quốc phòng toàn dân và xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên. Xây dựng huyện thành khu vực phòng thủ cơ bản, liên hoàn, vững chắc, đủ sức đánh bại mọi âm mưu "Diễn biến hòa bình", "Bạo loạn lật đổ" của các thế lực thù địch và sẵn sàng đối phó với mọi tình

huống có thể xảy ra; tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

- Về an ninh: Tăng cường xây dựng và củng cố phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng thế trận an ninh nhân dân ngày càng sâu rộng. Xây dựng lực lượng Công an trong sạch vững mạnh; đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch. Kiên quyết đấu tranh bóc gỡ tổ chức FULRO phản động và ngăn chặn việc truyền đạo trái phép, giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị.

- Củng cố, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác vận động quần chúng của Đảng: Quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng về công tác vận động, tập hợp quần chúng để đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể.

d) Phát triển kết cấu hạ tầng:

* Giao thông:

- Đường bộ:

+ Phối hợp và tạo thuận lợi để Trung ương sớm hoàn thành tuyến đường Đông Trường Sơn đi qua địa bàn.

+ Kiến nghị đầu tư nâng cấp, mở rộng tỉnh lộ ĐT645 và chuyển thành quốc lộ 29 nối Phú Yên - Đắk Lắk đến Campuchia, xây dựng tuyến tránh qua trung tâm thị trấn Hai Riêng.

+ Phối hợp và tạo thuận lợi đầu tư tuyến trục giao thông phía Tây (phần đi qua địa bàn).

+ Đầu tư mạng lưới đường nằm trong thị trấn Hai Riêng theo tiêu chuẩn đường đô thị.

+ Đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến huyện lộ: đường Suối Mây, đường Núi Đất - Chí Thán, đường thị trấn - Buôn Lê Diêm, đường xã Ea Bar - Ea Bá, đường Buôn Ken - Buôn Thứ, đường ĐT645 đi Hà Giang, đường UBND xã Ea Lâm - Buôn Chung, đường đi xã Ea Lâm, đường đi xã Sông Hinh...

+ Đầu tư các tuyến đường liên xã, liên thôn, đường nội trung tâm xã, các tuyến đường nội bộ thôn đạt tiêu chuẩn thiết kế đường giao thông nông thôn.

- Đường sắt: Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để Trung ương đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Tuy Hòa - Tây Nguyên.

- Hệ thống bến, bãi đỗ xe: Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị bến xe trung tâm huyện; phát triển các bến xe mới tại xã EaLy, xã Sông Hinh, xã Sơn Giang; các bãi đỗ xe, trạm dừng tại các điểm dân cư tập trung, khu du lịch,... dọc theo các trục đường Đông Trường Sơn, trục dọc miền Tây, ĐT645.

* Thủy lợi: Sớm hoàn thành đưa vào khai thác các công trình thủy lợi đang thi công: Hồ chứa nước La Bách, thủy lợi sử dụng nước lòng hồ Sông Hinh, kênh Tây đập sông Con sử dụng nước sau thủy điện Sông Hinh. Tiếp tục huy động vốn đầu tư trạm bơm Bền Trâu, đập dâng E Ngao, Hồ Buôn Đức, trạm bơm Buôn Bai, đập dâng

Suối Tre và trạm bơm Hòa Sơn phấn đấu đến năm 2020 có trên 33% diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới.

* Hệ thống cấp thoát nước:

- Cấp nước: Đầu tư nâng công suất nhà máy nước thị trấn Hai Riêng lên 5.000m³/ngày đêm, mở rộng đường ống cấp nước cho cụm công nghiệp - TTCN Sông Hinh. Xây dựng các nhà máy cấp nước cho các cụm công nghiệp - TTCN Đức Bình Đông, EaBar, công suất từ 1.000 - 2.000m³/ngày đêm/nhà máy. Huy động mọi nguồn lực đầu tư mới và sửa chữa, nâng công suất hệ thống cấp nước tập trung, xây dựng hệ thống giếng đào, giếng khoan tại các điểm dân cư nông thôn.

- Thoát nước: Đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước thị trấn Hai Riêng; các trạm xử lý nước thải tại các cơ sở y tế, chợ, các điểm công nghiệp - TTCN đảm bảo chất thải được xử lý đúng quy định trước khi thải ra môi trường.

* Hệ thống lưới điện:

- Duy tu, sửa chữa, nâng cấp lưới điện trung áp ở các xuất tuyến 471, 474 đảm bảo đường dây trung áp, trạm biến áp phân phối mang tải hợp lý. Thực hiện hoán đổi vị trí lắp đặt giữa các máy biến áp quá tải với các máy biến áp non tải, kết hợp cải tạo, sửa chữa, xây mới các trạm biến áp phân phối. Thay thế lại các tuyến đường dây hạ áp, thiết bị không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật (*tiết điện dây dẫn, hành lang bảo vệ...*).

- Hiện đại hóa mạng lưới điện ở thị trấn Hai Riêng, thị tứ theo hướng ngầm hóa. Mở rộng mạng lưới điện đến các thôn buôn đảm bảo đến năm 2015 tỷ lệ sử dụng điện đạt 100%.

- Khai thác trạm biến áp 110kV Sơn Hòa để cấp điện cho Sông Hinh.

* Bưu chính viễn thông, phát thanh truyền hình:

- Hiện đại hóa cơ sở vật chất bưu điện trung tâm huyện, các bưu điện văn hóa xã và xây mới các điểm phục vụ dọc theo các tuyến đường bộ (*ĐT645, trục dọc miền Tây, đường Trường Sơn Đông*), tại các điểm dân cư tập trung, các điểm du lịch, điểm công nghiệp tiểu thủ công nghiệp, nhà máy sản xuất...

- Đầu tư cơ sở hạ tầng mạng lưới viễn thông tiên tiến, hiện đại; phát triển hệ thống thông tin di động, mở rộng vùng phủ sóng và tăng chất lượng dịch vụ. Phấn đấu vào năm 2020, 100% xã có dịch vụ internet, mật độ sử dụng điện thoại bình quân trên 40 máy điện thoại/100 dân.

- Hoàn thiện hệ thống phát thanh, truyền hình cả về nhân sự và trang thiết bị, nâng cao chất lượng nội dung chương trình nhằm đáp ứng ngày càng cao nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân. Tiếp tục duy trì và phát triển các chương trình phát thanh truyền hình tiếng dân tộc phục vụ đồng bào dân tộc thiểu số.

* Kết cấu hạ tầng đô thị:

- Đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng thị trấn Hai Riêng đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV trước năm 2015.

- Đầu tư kết cấu hạ tầng xã Ea Ly tạo nền tảng để trở thành thị trấn trong tương lai.

* Hệ thống xử lý chất thải và nghĩa trang:

- Đầu tư xây dựng bãi rác tập trung tại khu phố 10 (*thị trấn Hai Riêng*) quy mô 10 - 15ha. Phát triển các trạm trung chuyển thu gom sơ cấp tại các thị tứ, trung tâm cụm xã, quy mô diện tích 0,5 - 1ha/trạm.

- Tôn tạo cảnh quan nghĩa trang liệt sỹ; xây dựng mới nghĩa trang thị trấn Hai Riêng tại khu phố 7, quy mô 5ha và các nghĩa trang xã Sơn Giang, Đức Bình Đông, Đức Bình Tây, Sông Hinh, Ea Ly quy mô 1ha/xã. Nghĩa trang tại các xã Ea Lâm, Ea Trol, Ea Bia, Ea Bar, Ea Bá giữ nguyên hiện trạng theo phong tục chôn cất của địa phương từng thôn, buôn.

* Cơ sở vật chất giáo dục - đào tạo:

- Phát triển sâu, rộng với quy mô hợp lý, đến năm 2015: 100% xã có THCS các thị tứ có trường trung học phổ thông. Thực hiện tách trường phổ thông cấp 2, 3 thành trường THCS và THPT riêng biệt, tạo điều kiện tiến tới xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, phấn đấu đến năm 2015: 30% và năm 2020 trên 60%.

- Tiếp tục đầu tư chiều sâu, tăng cường trang thiết bị cho Trung tâm dạy nghề huyện để phát triển thành Trường trung học nghề vào những năm sau 2015.

* Cơ sở vật chất ngành y tế:

Đầu tư hiện đại cơ sở vật chất, trang thiết bị Bệnh viện đa khoa huyện, các phòng khám đa khoa khu vực và các trạm y tế xã, đảm bảo khám chữa bệnh hiệu quả, kịp thời cho người dân. Phấn đấu đến năm 2015 có 100% số trạm y tế đạt chuẩn quốc gia.

* Cơ sở vật chất ngành Văn hóa, thông tin, thể dục thể thao:

- Củng cố và xây dựng các thiết chế văn hóa từ huyện đến xã. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trung tâm văn hóa huyện, ưu tiên phát triển công viên trung tâm cụm xã. Phấn đấu đến năm 2010: 50% xã có trung tâm văn hóa xã, 80% thôn, buôn có nhà sinh hoạt văn hóa và đạt 100% vào năm 2020.

- Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất cho ngành thể dục thể thao. Đến năm 2015 ngoài sân bóng đá trung tâm huyện, 100% xã đều có sân bóng đá với quy mô từ 1 - 1,5ha.

đ) Phát triển khoa học công nghệ:

- Khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia phát triển khoa học công nghệ, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất, đầu tư kinh phí để nghiên cứu khoa học và đổi mới công nghệ.

- Đào tạo, bồi dưỡng và thu hút đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ để đủ sức giải quyết có hiệu quả các nhiệm vụ khoa học công nghệ phục vụ phát triển kinh tế xã hội. Xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, kỹ thuật viên, cán bộ chuyên môn, đội ngũ cán bộ khuyến nông, khuyến công đến tận thôn, buôn.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan nghiên cứu Trung ương, trong tỉnh để đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển sản xuất, phòng chống dịch bệnh, thiên tai...

e) Sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường:

Tiếp tục phòng ngừa ô nhiễm, tăng cường bảo tồn đa dạng sinh học, chú trọng sử dụng hợp lý, tiết kiệm các tài nguyên thiên nhiên: sử dụng hiệu quả và bền vững tài nguyên đất; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản; cải thiện môi trường, tăng cường bảo vệ và phát triển rừng, nghiêm cấm phá rừng; tăng cường bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, tài nguyên nhân văn; khống chế ô nhiễm và bảo vệ môi trường.

5. Tổ chức không gian phát triển kinh tế xã hội:

a) Phân vùng lãnh thổ:

* Vùng đô thị trung tâm và phụ cận: Đây là vùng có giao thông thuận tiện, đất đai màu mỡ, nguồn nước dồi dào, dân cư tập trung đông, tình hình kinh tế - xã hội phát triển ổn định. Xây dựng vùng có cơ cấu kinh tế chủ yếu: công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp. Các định hướng phát triển chính:

- Hình thành các cụm công nghiệp tập trung: Sông Hinh, EaBar. Phát triển các ngành công nghiệp chế biến: Cao su, sắn, xay xát lương thực, chế biến súc sản, phân bón vi sinh, sản xuất ván dăm, mộc dân dụng; khai thác và chế biến vật liệu xây dựng (đá ốp lát, đá vật liệu xây dựng thông thường)...

- Phát triển nông lâm nghiệp toàn diện, gắn với xây dựng nông thôn mới, hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp. Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi hợp lý, đa dạng sản phẩm nông lâm nghiệp. Mở rộng diện tích trồng cây cao su chất lượng cao, phát triển các vùng sản xuất cây lâm nghiệp. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, sử dụng các giống cây trồng, vật nuôi mới có năng suất, chất lượng cao, thay thế giống địa phương. Phát triển mạnh đàn gia súc, gia cầm theo hướng sản xuất hàng hoá, phát triển các mô hình nuôi heo rừng lai, nai, hươu, nhím...

- Phát triển chợ Hai Riêng thành trung tâm thương mại, đầu mối tiêu thụ và cung cấp hàng hóa cho các địa phương trong vùng. Kêu gọi các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng siêu thị, phát triển hệ thống dịch vụ cung ứng vật tư nông nghiệp, thông tin, tài chính, tín dụng, bảo hiểm, vận tải, sửa chữa cơ khí... tại trung tâm huyện và dọc ĐT645, ĐT649, xây dựng chợ đầu mối nông sản tại xã Ealy. Kêu gọi đầu tư xây dựng khu du lịch Hồ trung tâm, cầu Buôn Diêm, cầu suối Gõ...

- Tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp, củng cố kết cấu hạ tầng: giao thông, công trình thủy lợi, cấp nước, hệ thống bến xe, hệ thống chợ... chú trọng đầu tư kết cấu hạ tầng đô thị thị trấn Hai Riêng, các thị trấn, thị tứ dự kiến phát triển.

* Vùng nông thôn miền núi: Vùng có tiềm năng về du lịch, phong cảnh hoang sơ chưa được khai thác, chưa bị tác động mạnh của quá trình công nghiệp hoá và đô thị hoá, tập trung đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống và dân cư kinh tế mới:

- Trồng cây công nghiệp, cây ăn trái, trồng rừng, sản xuất nông lâm kết hợp, hình thành các vùng nguyên liệu: mía, sắn, cao su, rừng... cung cấp cho các nhà máy. Phát triển mạnh số lượng và nâng cao chất lượng đàn bò thịt, đàn heo. Tiếp tục giao đất, giao rừng cho các thành phần kinh tế đầu tư phát triển trang trại, trồng rừng kinh tế.

- Khai thác các danh lam thắng cảnh: Hồ thủy điện Sông Hinh, sông Ba Hạ, Thác suối Mây, Thác Mare, Hồ suối Thụy, sông Nhau và một số thác nhỏ dọc theo

Sông Hinh để phát triển các loại hình du lịch sinh thái, vui chơi giải trí với quy mô vừa và nhỏ; đầu tư nâng cấp xây dựng hệ thống chợ cấp xã; phát triển hệ thống dịch vụ cung ứng vật tư nông nghiệp thông qua hệ thống hợp tác xã, đầu tư nâng cấp hệ thống thông tin liên lạc...

- Phát triển công nghiệp chế biến lâm sản: sơ chế nguyên liệu làm bột giấy, ván dăm, mộc dân dụng, các cơ sở gạch ngói; công nghiệp điện năng; khai thác khoáng sản: vàng, đá xây dựng...

- Củng cố nâng cấp, bê tông hóa các tuyến giao thông nông thôn, phát triển thủy lợi, y tế, trường học, các chợ nông thôn...

Triển khai thực hiện đồng bộ và hiệu quả Nghị quyết hội nghị lần thứ 7 BCH Trung ương (khóa X) về nông nghiệp, nông thôn và nông dân.

b) Tổ chức đơn vị hành chính:

- Thành lập thị trấn mới trên cơ sở nâng cấp thị tứ Tân Lập và một số thôn khác của xã Ea Ly.

- Thành lập xã mới Ea Păk trên cơ sở chia tách một số thôn của xã Đức Bình Đông, Ea Bia, Eatrol.

c) Phát triển đô thị:

- Đầu tư kết cấu hạ tầng và nâng cấp thị trấn Hai Riêng thành đô thị loại IV vào năm 2020 và tạo tiền đề sau năm 2020 huyện Sông Hinh được công nhận là thị xã miền núi của tỉnh Phú Yên.

- Phát triển xã Ea Ly thành thị trấn - đô thị loại V vào năm 2020.

d) Phát triển thị tứ: Trong giai đoạn trước mắt ưu tiên nguồn lực đầu tư phát triển các thị tứ: Nam Giang (*xã Sơn Giang*); Đồng Phú (*xã Đức Bình Tây*); Buôn Kít (*xã Sông Hinh*) và Tân Lập (*xã Ealy*).

6. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư đến 2020: Theo danh mục đính kèm.

7. Một số giải pháp chủ yếu để thực hiện Quy hoạch:

a) Huy động vốn đầu tư:

- Nhu cầu vốn đầu tư: Nhu cầu vốn đầu tư phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2011 - 2020 khoảng 6,2 nghìn tỷ đồng, trong đó ngành công nghiệp - xây dựng: 54 - 56%; nông lâm thủy sản: 17 - 18%, ngành dịch vụ và cơ sở hạ tầng: 26 - 27%.

- Khả năng huy động các nguồn vốn: Ngân sách nhà nước: 30 - 35%; doanh nghiệp, nhân dân và FDI: 40 - 45%; vốn tín dụng thương mại: 20 - 25%.

b) Phát triển nguồn nhân lực:

- Nâng cao năng lực quản lý, điều hành của cán bộ chính quyền các cấp: Tăng cường đào tạo và đào tạo lại để nâng cao trình độ, năng lực quản lý điều hành; thực hiện công khai, hiệu quả công tác cử tuyển; làm tốt công tác luân chuyển cán bộ nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý của địa phương.

- Thay đổi tư duy và nâng cao trình độ dân trí:

+ Tổ chức tuyên dương các gia đình, cá nhân có thành tích, sáng kiến hay trong phát triển sản xuất; chú trọng tuyển dụng cán bộ quản lý là người các dân tộc thiểu số

có năng lực nhằm thay đổi cách nhìn và tạo động lực thúc đẩy đồng bào tích cực nâng cao trình độ.

+ Đẩy nhanh xã hội hóa giáo dục, huy động nguồn lực trong các thành phần kinh tế tham gia phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo. Tạo điều kiện cho người dân có cơ hội học tập để nâng cao trình độ, nhất là đồng bào các dân tộc thiểu số. Tích cực đưa chương trình ngoại ngữ, tin học vào nội dung giáo dục tại các trường trên địa bàn huyện.

- Đào tạo và thu hút nguồn nhân lực:

+ Phát triển các hình thức đào tạo nghề; tạo cơ hội việc làm cho người lao động. Mở rộng quan hệ hợp tác với các trung tâm tư vấn - giới thiệu việc làm trong và ngoài tỉnh; các khu, điểm công nghiệp lớn trên địa bàn huyện và toàn tỉnh.

+ Triển khai và phát huy hiệu quả các chính sách thu hút lao động trình độ cao từ các địa phương khác đến làm việc tại huyện, tạo điều kiện cho người lao động phát triển và gắn bó lâu dài với địa phương.

+ Phát triển đội ngũ giáo viên, cải tiến nội dung và phương pháp giáo dục - đào tạo nhằm tạo ra lực lượng lao động có trình độ, có tay nghề.

- Tăng cường thể chất, văn hóa tinh thần cho người lao động:

+ Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở y tế, nâng cao năng lực cho cán bộ y tế xã, huyện. Tuyên truyền, vận động người dân thực hiện kế hoạch hóa gia đình; giáo dục kiến thức sinh sản cho thanh niên; giúp người dân nâng cao kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường sống.

+ Xã hội hóa các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao. Đầu tư cải tạo và nâng cấp các nhà văn hóa của huyện tạo điều kiện cho người dân có những sân chơi lành mạnh.

c) Phát triển khoa học công nghệ:

- Điều tra, khảo sát đánh giá lại trình độ công nghệ của các cơ sở sản xuất, các tổ chức kinh doanh trên địa bàn và khả năng đổi mới công nghệ. Thực hiện chính sách ưu đãi, khuyến khích các doanh nghiệp, nhà máy và cơ sở sản xuất đổi mới công nghệ để tăng hiệu quả sản xuất.

- Khuyến khích và hướng dẫn người dân thực hiện cơ khí hóa các hoạt động sản xuất nông nghiệp (*làm đất, thu hoạch, vận chuyển...*); áp dụng công nghệ sinh học vào sản xuất. Triển khai rộng rãi các mô hình sản xuất hiện đại, hiệu quả đến với bà con nông dân.

- Tạo điều kiện cho các nhà máy, cơ sở sản xuất hỗ trợ nông dân áp dụng công nghệ tiến tiến vào sản xuất; các nhà máy, cơ sở chế biến nông lâm sản ứng dụng các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia nhằm nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh cho sản phẩm.

- Đẩy mạnh xã hội hóa tin học; tăng cường đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho khoa học công nghệ; tạo điều kiện thu hút các chuyên gia, kỹ thuật giỏi từ nơi khác đến công tác tại huyện. Tăng cường hợp tác, trao đổi khoa học công nghệ với các huyện, tỉnh lân cận.

d) Về phát triển thị trường:

- Tăng cường giới thiệu các sản phẩm chủ lực của huyện: cà phê, cao su, mía, điều... thông qua tham gia các hội chợ triển lãm hàng nông lâm sản.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng sản lượng; đa dạng hóa sản phẩm, cải tiến mẫu mã... đáp ứng nhu cầu thị trường.

đ) Về phát triển vùng nguyên liệu:

- Phát triển các vùng nguyên liệu gắn với việc xây dựng và phát triển của các nhà máy, cơ sở chế biến nông sản; phát triển vùng nguyên liệu gắn với áp dụng các thành tựu trong lĩnh vực công nghệ sinh học (*kỹ thuật lai, di truyền, cấy ghép...*), các biện pháp canh tác tiên tiến vào sản xuất; sử dụng phân bón hợp lý hạn chế tình trạng thoái hóa, ô nhiễm môi trường đất. Thực hiện cơ giới hoá hoạt động sản xuất nhằm giảm tiêu hao sức lao động trên đơn vị sản phẩm, tăng năng suất và chất lượng. Các vùng nguyên liệu chính: mía, cao su, sắn, cà phê...

- Xây dựng mối quan hệ gắn kết giữa Nhà nước, Nhà doanh nghiệp, Nhà khoa học và Nhà nông nhằm tăng quy mô, đảm bảo chất lượng và sản lượng vùng nguyên liệu; giải quyết bài toán yếu tố đầu vào và đầu ra cho nông dân và doanh nghiệp.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà máy, cơ sở chế biến hỗ trợ người sản xuất nguyên liệu (*hỗ trợ vốn để đầu tư thâm canh, chuyển giao kỹ thuật mới, ký kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm*).

e) Về nâng cao năng lực quản lý hành chính:

- Thực hiện quản lý hành chính theo cơ chế một cửa, đơn giản hóa các thủ tục hành chính để tăng khả năng thu hút đầu tư. Tạo môi trường làm việc năng động, linh hoạt trong các cơ quan, tổ chức nhằm giảm sức ỳ của hệ thống quản lý hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan quản lý cấp xã, thôn, buôn.

- Thực hiện công khai, minh bạch các Thông tư, các quy định của Nhà nước, quy chế dân chủ ở cơ sở. Thực hiện nghiêm túc chế độ tiếp dân. Nâng cao hiệu quả việc giám sát của công dân, cộng đồng đối với hoạt động của các cơ quan quyền lực nhà nước. Đổi mới tư duy quản lý hành chính.

g) Phát triển các thành phần kinh tế: Tạo điều kiện cho kinh tế hộ gia đình phát triển; khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ về chế biến nông, lâm sản, thực phẩm; phát triển các hình thức hợp tác (*hợp tác giữa các doanh nghiệp, các hộ sản xuất, giữa nhà nông và các cơ sở sản xuất, chế biến*) nhằm mở rộng quy mô, nâng cao năng lực sản xuất.

h) Về hợp tác liên vùng, liên tỉnh:

Tăng cường và củng cố quan hệ hợp tác với các tỉnh, các huyện lân cận trên cơ sở phát huy thế mạnh địa phương nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu phát triển kinh tế xã hội. Tập trung vào các lĩnh vực: giáo dục - đào tạo, bổ sung nguồn nhân lực; phát triển du lịch; phát triển vùng nguyên liệu; bảo vệ rừng, phòng chống nạn chặt phá rừng và săn bắt động vật trái phép; đảm bảo quốc phòng an ninh; mở rộng và phát triển thị trường tiêu thụ.

8. Tổ chức thực hiện:

- UBND huyện Sông Hinh là cơ quan đầu mối triển khai thực hiện quy hoạch, có trách nhiệm tổ chức công bố Quy hoạch sau khi phê duyệt, thường xuyên cập nhật bổ sung các nội dung quy hoạch, phối hợp với các ngành liên quan để cụ thể hóa quy hoạch thành các kế hoạch 5 năm, hàng năm, thực hiện xúc tiến đầu tư, kiểm tra, giám sát thực hiện Quy hoạch.

- Các ngành, đơn vị liên quan theo chức năng phối hợp cùng UBND huyện Sông Hinh để thực hiện tốt Quy hoạch này.

Điều 2. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Lao động-Thương binh và Xã hội, Công Thương, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Sông Hinh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

CHỦ TỊCH

Phạm Đình Cự

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN SÔNG HINH
GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2020**

(Kèm theo Quyết định số 827/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên)

TT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	QUY MÔ
A	CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG		
I	GIAO THÔNG		
1	Nhựa hóa hoặc bê tông hóa các tuyến huyện lộ		69,1 km
2	Nhựa hóa hoặc bê tông hóa các tuyến đường đô thị còn lại		8,7 km
3	Bê tông hóa các tuyến xã lộ		115,1 km
4	Xây mới tuyến đường nối trục chính xã đến lòng hồ thủy điện sông Ba Hạ	EaBá	3,0 km
5	Xây mới tuyến đường nối xã EaBar - EaBá		13,0 km
6	Xây mới tuyến đi ngã ba Buôn Chao đến vùng Tái định cư Buôn Bàu	EaBá	4,0 km
7	Xây mới tuyến từ Buôn Bàu đến ngã ba đi EaLâm trên địa bàn xã EaBá		3,0 km
8	Xây mới tuyến đường nội vùng cánh đồng Buôn Ken trên địa bàn xã EaBá		3,0 km
II	THỦY LỢI		
1	Hồ buôn La Bách	Thị trấn Hai Riêng	270 ha
2	Thủy lợi sử dụng nước lòng hồ sông Ba Hạ	Đức Bình Tây	100 ha
3	Kênh tây lấy nước sau thủy điện Sông Hinh	Xã Sơn Giang	1000 ha
4	Trạm bơm bến Trâu	Xã Đức Bình Đông	70 ha
5	Đập dân E Ngao	Xã Sông Hinh	45 ha
6	Hồ Buôn Đức	Xã EaTrol	300 ha

TT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	QUY MÔ
7	Trạm bơm buôn Bai	Xã Ea Lâm	20 ha
8	Đập dâng Suối Tre	Xã Sông Hình	30 ha
9	Trạm bơm Hòa Sơn	Xã Sông Hình	75 ha
III	CẤP NƯỚC SINH HOẠT		
1	Nâng cấp, sửa chữa và mở rộng hệ thống cấp nước tập trung Buôn Bai	Xã Ea Lâm	108 m ³ /ngày đêm
2	Nâng cấp, sửa chữa Hệ thống cấp nước tập trung xã Sông Hình	Xã Sông Hình	30 - 50m ³ /ngày đêm
3	Xây mới Hệ thống cấp nước tập trung thôn Đồng Phú	Xã Đức Bình Tây	48 - 50 m ³ /ngày đêm
4	Xây mới Hệ thống cấp nước tập trung thôn Quang Dù	Xã Đức Bình Tây	60 m ³ /ngày đêm
5	Xây mới Hệ thống cấp nước tập trung thôn Đức Hòa	Xã Đức Bình Đông	20 m ³ /ngày đêm
6	Xây mới Hệ thống cấp nước tập trung thôn Tân Lập	Xã Đức Bình Đông	50 m ³ /ngày đêm
7	Xây mới Hệ thống cấp nước tập trung thôn Đức Hiệp, Chí Thán	Xã Đức Bình Đông	40 m ³ /ngày đêm
8	Xây mới Hệ thống cấp nước tập trung thôn Nam Giang	Xã Sơn Giang	40 m ³ /ngày đêm
9	Xây mới Hệ thống cấp nước tập trung thôn Vĩnh Lương	Xã Sơn Giang	40 m ³ /ngày đêm
IV	ĐIỆN, BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG		
1	Bổ sung năng lực lưới điện	Toàn huyện	
2	Nâng cấp, hiện đại hóa các bưu điện văn hóa xã	Toàn huyện	31 điểm bưu cục, bưu điện
V	GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO		
1	Hoàn thành kiên cố hóa 100% trường học, lớp học	Toàn huyện	40 - 60 phòng
2	Đầu tư xây dựng các trường THCS	Hai Riêng, Ea Bar, Ea ly, Ea Bá	40 - 60 phòng
3	Đầu tư xây dựng trường THPT	Tân Lập	15 - 20 phòng
4	Đầu tư chiều sâu Trung tâm dạy nghề để phát triển thành Trường trung học nghề	Hai Riêng	500 HS

TT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	QUY MÔ
VI	Y TẾ - CHĂM SÓC SỨC KHỎE NHÂN DÂN		
1	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Bệnh viện đa khoa huyện	Thị trấn Hai Riêng	Từ 50 giường lên 70 giường
2	Cải tạo, nâng cấp các Trạm y tế	Toàn huyện	Đạt chuẩn quốc gia
3	Xây dựng Trạm xử lý nước thải; Lò đốt rác thải tại các cơ sở y tế.	Các xã, thị trấn	
4	Xây dựng trạm y tế xã Ea Păk	Xã Ea Păk	
VII	VĂN HÓA THÔNG TIN, THỂ DỤC THỂ THAO		
1	Xây dựng mới các trung tâm văn hóa ở các xã	Sơn Giang, Đức Bình Đông, Đức Bình Tây, Ea Bar, Ea Ly	5 - 7,5 ha
2	Xây dựng mới các trung tâm thể dục thể thao các xã	Sơn Giang, Đức Bình Đông, Đức Bình Tây, Ea Bar, Ea Ly	5 - 7,5 ha
VIII	HẠ TẦNG ĐÔ THỊ		
1	Đầu tư kết cấu hạ tầng phát triển thị trấn Hai Riêng lên thị xã	Thị trấn Hai Riêng	
2	Đầu tư kết cấu hạ tầng thị trấn Ea Ly	Xã Ea Ly	
IX	XỬ LÝ CHẤT THẢI		
1	Bãi rác tập trung huyện	Thị trấn Hai Riêng	10 - 15
B	CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT		
1	Dự án cải tạo và phát triển vùng nguyên liệu mía, điều, sản...	Toàn huyện	5.000 - 10.000ha
2	Dự án phát triển cây cao su	Các xã Ea Bar, Ea Ly...	5.000 - 6.000 ha
3	Dự án cải tạo và phát triển đàn bò	Toàn huyện	50.000-60.000 con (bò lai chiếm 75 - 80%)
4	Dự án cải tạo và phát triển đàn heo	Toàn huyện	20.000 - 25.000 con

TT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	QUY MÔ
5	Dự án trồng rừng kinh tế nguyên liệu giấy	Toàn huyện	15.000 - 20.000 ha
6	Kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp	Hai Riêng	15 - 20 ha
7	Kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp	Xã Ea Bar	10 -15 ha
8	Kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp	Đức Bình Đông	10 - 15 ha
9	Khôi phục, phát triển làng nghề dệt thổ cẩm	Các xã	1.000 - 2.000 sp/năm
10	Nhà máy sản xuất giấy và bột giấy	Xã Sơn Giang	30.000 - 50.000 tấn/năm
11	Dự án nhà máy chế biến cà phê bột, cà phê hòa tan	Xã Ea Bar	1.000 - 2.000 tấn/năm
12	Dự án nhà máy chế biến mủ cao su	Ea Bar - Hai Riêng	5.000 - 6.500 tấn/năm
14	Dự án nhà máy sản xuất chuối ép, chuối khô, mít khô, nước hoa quả...		2.000 - 4.000 tấn sp/năm
15	Nhà máy chế biến súc sản, thịt bò đóng hộp		3.000 - 5.000 tấn sp/năm
16	Nâng cấp và xây mới hệ thống chợ trung tâm xã	Toàn huyện	3000 - 3500 m ² /chợ
17	Dự án Khu du lịch villa, resort, nhà hàng, khách sạn	Toàn huyện	
18	Dự án đầu tư xây dựng các cụm du lịch sinh thái: Thủy điện sông Ba Hạ, Sông Hinh, Krông H'Năng		
19	Đầu tư nâng cấp bến xe Sông Hinh	Thị trấn Hai Riêng	
20	Đầu tư xây mới bến xe Tân Lập	Xã Ea Ly	
21	Đầu tư xây mới bến xe Sơn Giang, Sông Hinh	Xã Sơn Giang, xã Sông Hinh	